



## CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

### KẾ HOẠCH DẪN TÀU 23/05/2026 (Thứ Bảy)

#### LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
3.2	16:04	19:15	↙
0.4	00:09	03:45	↗
3.3	08:19	11:30	↙
2.6	13:11	17:45	↗
2.9	17:13	20:30	↙
0.8	01:08	04:45	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	<b>Thịnh</b>	XIN AN	7.8	172	18,724	P/s3 - BNPH	06:00	//	A3-TM
2	<b>H.Trường</b>	WAN HAI 371	9.1	204	30,676	P/s3 - CL3	07:30	//0930	A1-A2
3	<b>Nhật</b>	MAERSK BINTULU	8.7	186	33,128	P/s3 - CL4-5	06:30	//0930-MP	A5-A6
4	<b>Q.Hung</b>	STARSHIP JUPITER	10.6	197	27,997	P/s3 - CL5	08:00	//1100	A5-A6
5	<b>A.Tuấn</b>	KOTA AZAM	8.6	183	17,652	P/s3 - CL4	13:00	//1600	A1-A2
6	<b>Đức</b>	JOSCO REAL	6.9	172	18,885	H25 - TCHP	10:00	SR	08-12
7	<b>Kiên</b>	SITC MINGDE	9.7	172	18,820	P/s3 - CL7	15:00	//1800	A1-A2
8	<b>N.Dũng</b>	MERATUS JAYAGIRI	10.3	200	25,535	P/s3 - BP6	14:30	Thả neo tăng cường dây	A5-A6
9	<b>Quang - Diệu</b>	JIN JI YUAN	10.2	190	25,700	P/s3 - BP7	15:00	Thả neo tăng cường dây	A1-A2
10	<b>N.Hiến</b>	KMTC OSAKA	7.76	172	17,853	P/s3 - CL1	15:00		A3-AB02
11	<b>V.Dũng</b>	NBOS QIN	10	172	18,491	P/s3 - BNPH	17:30	//2030	A3-A5
12	<b>Tân - Chính</b>	SAWASDEE INCHEON	9.8	172	18,051	P/s3 - BP5	17:30	Tăng cường dây	A6-AB02
13	<b>M.Cường - Quyên</b>	GREEN PARK	8.8	147	12,559	H25 - TCHP	17:00	SR	08-12
14	<b>Uy</b>	SITC RENDE	8	172	18,848	P/s3 - CL7	01:30	//0500	A3-01

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	<b>Quân - N.Hoàng</b>	BROOKLYN BRIDGE	11.9	267	44,459	P/s3 - CM4	22:00	Y/c MP-VTX	A9-A10
2	<b>Chương - H.Thanh</b>	TC SATURN+TC 18	3.7	175	4,954	TCCT - 696	01:00	2HT	
3	<b>P.Hải</b>	VIRA BHUM	11.5	195	25,217	CM2 - P/s3	07:00	MP	MR-KS
4	<b>N.Thanh - N.Minh</b>	BROOKLYN BRIDGE	11.9	267	44,459	CM4 - P/s3	07:30	MP-VTX	A9-A10
5	<b>Đ.Toàn - Khái</b>	YM MODESTY	10.6	294	71,821	P/s3 - CM1	09:30	Y/c MP	MR-KS

6	<b>Trung - Đ.Long</b>	EMMANUEL P	10.5	261	39,941	P/s3 - CM4	11:00	Y/c MP-VTX	A9-A10
7	<b>M.Tùng - Đ.Toàn</b>	HYUNDAI JUPITER	13	323	110,632	CM3 - P/s3	01:30	MP-VTX	MR-KS-AWA
8	<b>Đ.Long - N.Cường</b>	ONE MUNCHEN	11.5	366	151,672	P/s3 - CM3	06:30	MT-3NM-DL	MR-KS-AWA
9	<b>M.Hải - P.Hung</b>	NYK FUTAGO	11	267	44,925	P/s3 - CM4	22:30	Y/c MP-VTX	A9-A10
STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	<b>Đ.Minh - Hoàn</b>	KMTC JARKATA	8.8	172	16,659	CL7 - P/s3	02:00		A2-A3
2	<b>M.Hùng</b>	SON TRA 126	3.2	100	4,332	CanGio - G12	02:00		
3	<b>V.Tùng</b>	SKY ORION	8.9	173	20,738	CL1 - P/s3	04:00	LT	A6-01
4	<b>Giang</b>	XIN HAI XIU	7.2	132	6,680	TCHP - H25	06:00	SR	08-12
5	<b>N.Cường</b>	BEROLINA C	9.5	209	26,435	CL4-5 - P/s3	09:30	LT	A5-A6
6	<b>Duyệt</b>	CNC PUMA	9.1	186	31,999	CL3 - P/s3	09:30	LT	A1-A2
7	<b>Đặng</b>	SHIMANAMI BAY	10.5	186	29,796	CL5 - P/s3	09:30	LT	A5-A6
8	<b>Nghi</b>	WAN HAI 288	9.9	175	20,899	CL4 - P/s3	16:00	LT	A1-A3
9	<b>V.Hoàng</b>	MAERSK NESNA	8.1	172	25,805	CL7 - P/s3	18:00		A1-A2
10	<b>Vinh - Anh</b>	DONGJIN VOYAGER	8.6	173	18,559	CL1 - P/s3	16:00	LT	A3-A5
11	<b>K.Toàn</b>	MAERSK BINTULU	8	186	33,128	CL4-5 - P/s3	03:00	Cano DL	A5-A6
12	<b>N.Chiến</b>	JOSCO REAL	8.6	172	18,885	TCHP - H25	18:00	SR	08-12
13	<b>Đào</b>	XIN AN	9	172	18,724	BNPH - P/s3	20:30		A3-TM
STT	Hoa tiêu	Tàu dờ	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	<b>V.Hải - N.Trường</b>	DONGJIN VOYAGER	9	173	18,559	BP6 - CL1	04:00		A3-A5
2	<b>A.Dũng</b>	KOTA AZAM	8.6	183	17,652	CL4 - CL4	22:00	Cano DL	A1-A2